

Số: 142/KL-TTra

An Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc Thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, kinh doanh Dược, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng

Thực hiện Quyết định số 125/QĐ-TTra ngày 04/7/2023 của Chánh Thanh tra Sở Y tế An Giang về việc thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, kinh doanh Dược, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng, từ ngày 05/7/2023 đến ngày 30/7/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 15/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Y tế An Giang kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát đặc điểm tình hình

Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng, đăng ký doanh nghiệp số 1602045761 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp 13/4/2023 (đăng ký thay đổi lần thứ 4).

Quy mô 40 giường bệnh, được phân tuyến chuyên môn kỹ thuật tuyến III và xếp hạng tương đương với bệnh viện hạng III, có thực hiện khám bệnh, chữa bệnh thanh toán bảo hiểm y tế (BHYT).

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Hồ sơ pháp lý

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng

Địa chỉ: số 334 Quốc lộ 91, Ấp Vĩnh Hưng, Xã Vĩnh Thạnh Trung, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang;

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (GPHĐ) số 320/BYT-GPHĐ của Bộ Y tế cấp ngày 19/02/2022;

Người chịu trách nhiệm chuyên môn, kỹ thuật: BS Huỳnh Trung Dũng, Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (CCHN) số: 001750/AG-CCHN do Sở Y tế An Giang cấp ngày 30/01/2013;

Phạm vi hoạt động: Hồi sức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, Sản khoa, Nhi khoa, Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Da liễu, Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng, gây mê, xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh (siêu âm, nội soi, X-Quang), Dược;

Giờ làm việc: 24/24 giờ;

2.2. Cơ sở vật chất

2.2.1. Cơ sở vật chất phục vụ khám bệnh, chữa bệnh

Bệnh viện có quy mô 40 giường bệnh

a) Diện tích xây dựng: 1.223,4 m².

b) Tổng diện tích sàn sử dụng: 5.054,57 m², diện tích 126,3 m²/giường bệnh (>50m²/giường bệnh).

c) Kết cấu xây dựng nhà:

- Khối nhà chính: 05 tầng + tầng mái + 1 tầng tum cầu thang.
- Các khối nhà phụ trợ: 01 tầng.

d) Diện tích và bố trí các khoa phòng:

Tổng diện tích 4.757 m², cụ thể ở **Phụ lục 01**

2.2.2. Cơ sở vật chất khác

- Nhà xe, nhà bảo vệ
- Khu nhà Kiểm soát nhiễm khuẩn, xử lý nước thải.
- Căn tin, siêu thị phục vụ người bệnh.
- Nhà mát cho người bệnh

2.3. Trang thiết bị y tế

Tổng cộng có 32 loại trang thiết bị được sử dụng khám bệnh, chữa bệnh BHYT có số đăng ký lưu hành, cung cấp được tài liệu chứng minh nguồn gốc thiết bị (hợp đồng mua bán, hoá đơn, thanh lý hợp đồng, biên bản bàn giao thiết bị).

Danh sách trang thiết bị: **Phụ lục 02**

Quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế: có ban hành Quyết định phân công cán bộ quản lý thiết bị y tế, có trình độ chuyên môn Y sỹ đa khoa, có chứng chỉ đào tạo về quản lý trang thiết bị y tế. Lập sổ theo dõi quá trình bảo trì, sửa chữa thiết bị, có hướng dẫn quy trình vận hành, sử dụng thiết bị được gắn trực tiếp tại thiết bị. Lý lịch thiết bị y tế được lưu tại nơi sử dụng và cán bộ quản lý.

Nhận xét:

Trang thiết bị y tế có số đăng ký lưu hành, có hồ sơ chứng minh nguồn gốc: đầy đủ hoá đơn, chứng từ mua bán, biên bản bàn giao...

Phân công cán bộ đã được đào tạo về quản lý thiết bị y tế quản lý thiết bị.

Từ khi Bệnh viện hoạt động đến nay chưa có trang thiết bị y tế phải hiệu chuẩn định kỳ.

2.4. Nhân sự

Tổng số 106 người, tất cả nhân viên đều được ký Hợp đồng lao động.

a) Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Tổng số là 76 người: số người làm việc cơ hữu là 70 người; số người làm việc bán thời gian là 06 người;

Số người hành nghề có Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (CCHN) là 68 người; Số người đăng ký thực hành tại bệnh viện là 07 người.

b) Người hành nghề Dược: tổng số 07 người

Số người hành nghề Dược có CCHN là 06 người,

Số đăng ký thực hành là 01 người.

c) Người làm việc không trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh là 30 người

STT	Chức danh	Cơ hữu (1)	Bán thời gian (2)	Tổng (1+2)	CCHN	Không có CCHN	Không cần CCHN
1	Bác sĩ	16	04	20	18	02	
2	Dược sĩ	07		07	06	01	
4	Điều dưỡng	36		36	34	02	
5	Nữ hộ sinh	07		07	07		
6	Kỹ thuật viên	06		06	03	03	
7	Nhân viên khác	30		30			30
Tổng số		102	04	106	68	08	30

Bảng 01 Bảng liệt kê nhân sự theo chức danh nghề nghiệp:

- Tất cả người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đều có CCHN, cung cấp đầy đủ các chứng nhận, chứng chỉ tham gia đào tạo, cập nhật kiến thức y khoa liên tục.

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật bệnh viện có ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, văn bản tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho người hành nghề không có Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

- Niêm yết Bảng lịch trực, lịch làm việc hằng ngày tại các khoa, phòng;

- Nhân viên mặc đồng phục đúng quy định và mang bảng tên đầy đủ;

Nhận xét

- Tất cả nhân viên đều được ký Hợp đồng lao động.

- Tất cả người hành nghề đều có Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, cung cấp đầy đủ các chứng nhận, chứng chỉ tham gia đào tạo, cập nhật kiến thức y khoa liên tục

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật bệnh viện có ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, văn bản tiếp nhận, phân công người hướng dẫn thực hành cho người hành nghề không có Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

- Niêm yết Bảng lịch trực, lịch làm việc hằng ngày tại các khoa, phòng;
- Nhân viên mặc đồng phục đúng quy định và mang bảng tên đầy đủ;

2.5. Danh mục kỹ thuật và xây dựng Quy trình chuyên môn kỹ thuật

Quyết định số 369/QĐ-BYT ngày 19/02/2022 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng được thực hiện: 1758 kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 và Thông tư 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Trong thời kỳ thanh tra đơn vị có ký hợp đồng nguyên tắc với Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang về việc hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật y tế trong các lĩnh vực: Hội chẩn, đến hỗ trợ các trường hợp phẫu thuật, thủ thuật, gây mê hồi sức vượt quá khả năng xử lý, tiếp nhận trường hợp hồi sức cấp cứu vượt khả năng chuyên môn sau khi sơ cứu.

Bệnh viện Huỳnh Trung Dũng đã xây dựng các quy trình chuyên môn kỹ thuật như sau:

- Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh của Khoa Khám bệnh
- Quy trình của khoa Gây mê Hồi sức;
- Quy trình xét nghiệm hóa sinh;
- Quy trình xét nghiệm vi sinh;
- Quy trình lấy mẫu;
- Quy trình xét nghiệm huyết học;
- Quy trình xét nghiệm đông máu;
- Quy trình quản lý của khoa Xét nghiệm;
- Quy trình kỹ thuật y học cổ truyền;
- Quy trình truyền máu lâm sàng;
- Quy trình hướng dẫn của khoa Xét nghiệm;
- Quy trình quản lý máu và chế phẩm máu;
- Quy trình tổ chức hội chẩn chuyên môn;
- Quy trình giải quyết người bệnh tử vong có người nhận;
- Quy trình giải quyết người bệnh tử vong không có người nhận;
- Quy trình giải quyết người bệnh không có người nhận bị bỏ rơi;
- Quy trình tiếp nhận, kiểm tra và lưu trữ hồ sơ bệnh án ra viện;
- Quy trình kiểm thảo tử vong;
- Quy trình khám bệnh, ghi chép hồ sơ bệnh án nội trú;
- Quy trình khám bệnh cấp cứu và nhập viện;
- Quy trình quản lý khám, chữa bệnh nội trú;
- Quy trình khám chữ bệnh ngoại trú;
- Quy trình khám bệnh ngoại trú và nhập viện.

2.6. Sổ tiếp nhận thông tin ban đầu, hồ sơ bệnh án

2.6.1. Sổ tiếp nhận thông tin ban đầu

Tiếp nhận bệnh và lưu trữ thông tin bằng phần mềm trên máy tính, đầy đủ thông tin cá nhân, triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể, chẩn đoán, chỉ định điều trị, họ tên Bác sĩ điều trị, lịch hẹn tái khám, có lưu dữ liệu dự phòng và có thể trích xuất thông tin khi được yêu cầu.

Số lượt người bệnh đến khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng từ ngày 01/01/2023 đến 30/6/2023, Cụ thể:

STT	Khoa/Phòng	Số giường theo giấy phép ĐK	Số giường thực kê	Năm 2022			06 tháng đầu năm 2023		
				Số lần khám bệnh	Số lượt điều trị nội trú	Tổng số ngày điều trị nội trú	Số lần khám bệnh	Số lượt điều trị nội trú	Tổng số ngày điều trị nội trú
1	Khám Nội - Nhi	28		36.758	986	2.945	14.006	494	224
2	Khám Ngoại	4		5.275	45	146	2.825	59	1249
3	Khám Sản	8		4.250	110	228	1.820	100	199
4	Khám TMH			1.663			1.209		
5	Khám mắt			1.334			462		
6	Khám RMH			752			211		
7	Khám Da liễu			1.650			285		
8	Khám YHCT			1.328			686		
TỔNG		40	40	39.736	1.141	3.319	21.504	653	1.672

2.6.2. Hồ sơ Bệnh án

Thực hiện lưu trữ hồ sơ bệnh án trên phần mềm, có đầy đủ thông tin cá nhân, triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể, chẩn đoán, chỉ định điều trị, họ tên Bác sĩ điều trị, lịch hẹn tái khám, hiển thị đầy đủ thông tin số lượng, hàm lượng, liều dùng và thời gian dùng thuốc theo quy định và có thể trích xuất thông tin khi được yêu cầu, có lưu trữ hồ sơ bệnh án bản giấy.

Kiểm tra các bệnh án ngoại trú số: 720834; 724141; 720807; 719832; 713987 đều có ghi đầy đủ thông tin theo quy định.

Kiểm tra 25 bệnh án điều trị nội trú số: 000549; 00573; 000587; 000555; 000582; 000522; 000525; 000528; 000550; 000566; 000413; 000490; 000434; 000309; 000300; 000365; 000465; 000357; 000394; 000308; 000043; 000032; 000339; 000367; 000091: tất cả các bệnh án ghi đầy đủ thông tin theo quy định;

Nhận xét:

Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh để tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ bệnh án, có hiển thị rõ ràng, đầy đủ thông tin theo quy định, lưu trữ dữ liệu dự phòng và có thể trích xuất thông tin khi được yêu cầu.

2.7. Bảng giá và thu phí dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

2.7.1. Bảng giá

Đơn vị có niêm yết giá 1010 kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh tại nơi tiếp nhận người bệnh, sảnh chờ và tại nơi thanh toán. Nội dung Bảng giá gồm:

Trong đó có giá của 915 kỹ thuật đã được Bộ Y tế phê duyệt, trong đó có 08 kỹ thuật phân làm 3 mức giá; giá của 24 dịch vụ tiêm chủng vắc xin và giá của 55 loại dịch vụ khác.

Có 843 kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đã được Bộ Y tế phê duyệt chưa được niêm yết giá do bệnh viện chưa triển khai kỹ thuật nên chưa xây dựng giá.

2.7.2. Thực hiện thu phí dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

Kết quả kiểm tra Bảng kê chi phí điều trị trong 20 hồ sơ bệnh án Ngoại, Nội Nhi, Sản có mã bệnh án: 000549; 00573; 000555; 000582; 000413; 000490; 000434; 000365; 000465; 000357; 000394; 000308; 000043; 000032; 000339; 000006; 000106; 000152; 000619; 00586, đối chiếu với Bảng giá được niêm yết: các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực hiện thu đúng giá niêm yết.

Nhận xét:

Thực hiện niêm yết Bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và thu đúng với giá niêm yết.

2.8. Biển hiệu và quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

2.8.1. Biển hiệu

Tổng cộng có 03 biển hiệu, sau đây gọi là Biển hiệu 01, Biển hiệu 02, Biển hiệu 03, các biển hiệu được bố trí và có nội dung như sau :

Biển hiệu 01: Kích thước 2m x 1m, được lắp đặt cố định trên hàng rào phía bên phải cổng chính, Quốc lộ 91. Nội dung ghi: Bệnh viện đa khoa Huỳnh Trung Dũng; Giấy phép hoạt động số 320/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 19/02/2022; Phụ trách chuyên môn: Bác sĩ Huỳnh Trung Dũng – Số CCHN: 001750/AG-CCHN cấp ngày 20/01/2013; thời gian làm việc: 24/24; Số 334, quốc lộ 91, khóm Vĩnh Hưng, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, An Giang. ĐT: 02963.684.799 – 0974.221.646.

Biển hiệu 02: được lắp đặt cố định đối diện cổng chính. Nội dung ghi: Bệnh viện đa khoa Huỳnh Trung Dũng.

Biển hiệu 03: vị trí đặt đối diện cổng chính, kích thước 1m x 1,5m, được lắp đặt cố định. Nội dung ghi: Bệnh viện đa khoa Huỳnh Trung Dũng, cấp cứu 24/24.

2.8.2. Thực hiện quảng cáo dịch vụ khám chữa bệnh

Giấy xác nhận nội dung quảng cáo số 1860/XNQC-SYT ngày 27/7/2023 của Sở Y tế An Giang, có tổng cộng 07 nội dung quảng cáo được xác nhận gồm:

- Bệnh viện đa khoa Huỳnh Trung Dũng, Khoa ngoại: Phẫu thuật thay khớp háng; Phẫu thuật nội soi; Mổ trĩ Longo; Phẫu thuật thoát vị bẹn.

- Bệnh viện đa khoa Huỳnh Trung Dũng, Khoa phụ sản “ Đồng hành cùng mẹ vượt cạn an tâm đón con yêu chào đời”; Khám thai toàn diện; Tầm soát dị tật thai nhi; Mổ lấy thai – sinh con trọn gói; Phẫu thuật U nang buồng trứng.

- Phẫu thuật tạo hình- thẩm mỹ; Phẫu thuật tạo hình mí mắt; Phẫu thuật nâng mũi bằng sụn; Chăm sóc da chuyên sâu; Cấy chỉ sinh học, tiêm chất làm đầy, xoá nhăn.

- Phẫu thuật nâng mũi bằng sụn; Phẫu thuật tạo hình mí mắt; Phẫu thuật vùng kín; Chăm sóc da điều trị mụn; Cấy chỉ sinh học; Tiêm chất làm đầy, xoá nhăn.

- Phẫu thuật nội soi ruột thừa, sỏi túi mật; Mổ trĩ Longo; Phẫu thuật thoát vị bẹn.

- Sinh con nghỉ dưỡng; Sinh mổ; Sinh không đau

- Y học cổ truyền; Điều trị các bệnh lý thần kinh và cơ – xương – khớp; Đau nhức cơ xương khớp, đau dây thần kinh tọa; Thoát vị đĩa đệm cột sống cổ và thắt lưng; Thoái hoá cột sống, thoái hoá đa khớp; Liệt mặt, liệt dây thần kinh số IV, VI, v.v... Viêm khớp, viêm đa khớp dạng thấp; Thoái hoá đĩa đệm, lồi đĩa đệm; Phục hồi chức năng: Phục hồi chức năng sau phẫu thuật, di chứng yếu, liệt do tai biến mạch máu não, bại não, v.v... Di chứng do bệnh lý về thần kinh cơ xương khớp khác, v.v...

Thực hiện quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo: biển hiệu, bảng hiệu, banner, poster, standee, băng gôn đặt trong khuôn viên và xung quanh cổng bệnh viện; Trình chiếu bằng Tivi những hình ảnh và video nội bộ trong khu vực chờ của Bệnh viện.

Nhận xét

Biển hiệu 01 có đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 41 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quy định cấp Chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Thực hiện thủ tục xác nhận về nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và quảng cáo đúng với nội dung Giấy xác nhận. Thực hiện đúng quy định tại Điều 5 Nghị định 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

2.9. Thuốc chống sốc phản vệ, danh mục và cơ sở thuốc cấp cứu.

2.9.1. Thuốc chống sốc phản vệ

Tổng số hộp thuốc chống sốc phản vệ trang bị là 20 hộp, đặt trên các xe tiêm, rửa vết thương, tất cả các loại thuốc còn hạn sử dụng, có treo phác đồ chống sốc phản vệ. Cụ thể:

STT	Khoa/phòng	Hộp thuốc chống sốc
1	Cấp cứu	3
2	Phòng Tai Mũi Họng	1
3	Phòng Răng Hàm Mặt	1
4	Phòng Y học cổ truyền	1

5	Phòng Tiêm chủng	1
6	Phòng Nội soi Tiêu hóa	1
7	Phòng Xét nghiệm	1
8	Phòng khám Ngoại	1
9	Khoa Sản	4
10	Khoa Nội Nhi	3
11	Khoa Ngoại	2
12	Khoa Gây mê hồi sức	1
	Tổng cộng	20

Bảng 02: Bảng bố trí hộp thuốc chống sốc phản vệ tại các khoa, phòng

2.9.2. Thuốc cấp cứu:

Bệnh viện xây dựng danh mục tủ thuốc cấp cứu gồm 37 loại thuốc, trang bị cơ sở đúng theo danh mục, các loại thuốc còn hạn sử dụng.

Tổng cộng 10 tủ thuốc cấp cứu, được bố trí tại các khoa, phòng như sau:

STT	Khoa/phòng	Số tủ thuốc cấp cứu	Danh mục thuốc cấp cứu
1	Cấp cứu	1	1
2	Phòng khám Ngoại	1	1
3	Khoa Sản	2	2
4	Khoa Nội Nhi	2	2
5	Khoa Ngoại	2	2
6	Khoa Gây mê hồi sức	2	2
	Tổng cộng	10	10

Bảng 03: Bảng bố trí tủ thuốc cấp cứu tại các khoa, phòng

Nhận xét

- Trang bị thuốc chống sốc phản vệ đúng theo quy định tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Trang bị thuốc cấp cứu đúng với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 25 Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2.9. Xử lý chất thải y tế

- Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại số 6279/HĐ.MTĐT-NH/23.4.VX với Công ty TNHH một thành viên Môi Trường Đô Thị TP.HCM ngày 30/06/2023;

- Sổ giao nhận chất thải y tế lây nhiễm có ký giao nhận từ ngày 16/01/2022 đến 24/07/2023.

- Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 755/GP-STNMT ngày 05/07/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang.

- Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, mã số: QLCTNH 89.000211.T ngày 20/05/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang.

- Hệ thống xử lý nước thải hoạt động tự động, vận hành thường xuyên, có kiểm tra hằng ngày, kết quả quan trắc định kỳ năm 2 lần/năm.

- Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế số 05/BC-HTD ngày 13/12/2022 của bệnh viện Đa Khoa Huỳnh Trung Dũng.

Nhận xét:

Thực hiện xử lý chất thải y tế đúng quy định và báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế năm 2022.

2.10. An toàn bức xạ

Phòng chụp X-quang bao gồm phòng điều khiển, bố trí ở tầng trệt, vách lót chì, diện tích 15m², có lắp đặt đèn báo hiệu thời gian thiết bị đang hoạt động, biển cảnh báo tia X, bảng nội quy an toàn tại cửa ra vào phòng chụp.

Thiết bị bức xạ gồm: 01 thiết bị X-quang tổng hợp và 01 thiết bị X quang di động, cụ thể:

- Thiết bị X-Quang tổng hợp kiểu FDR Smart FGX-52S, số seri: DXE2070158A, sản xuất năm 2020, Hãng sản xuất: Fujifilm, Nơi sản xuất: Hàn Quốc; Đặc trưng kỹ thuật: kVp max 150kV; mAmax: 640mA;

- Thiết bị X-quang di động kiểu MAC-R32, Seri: 40266, năm sản xuất: 2020, nơi sản xuất: Ý, đặc trưng kỹ thuật: kVp max 125, mA Max 450.

Giấy Chứng nhận kiểm định số 08/2023/XQTH ngày 22/3/2023 của Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công Nghệ tỉnh An Giang; Tên đối tượng: Thiết bị X-Quang tổng hợp kiểu FDR Smart FGX-52S, số seri:DXE2070158A, sản xuất năm 2020, Hãng sản xuất: Fujifilm, Nơi sản xuất: Hàn Quốc; Đặc trưng kỹ thuật: kVp max 150kV; mAmax: 640mA, nơi sử dụng: 334 Quốc lộ 91, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, đơn vị sử dụng Công ty TNHH MTV Huỳnh Trung Dũng, Kết luận: Đạt yêu cầu chấp nhận; thời hạn đến: 31/3/2025;

Giấy Chứng nhận kiểm định số 09/2023/XQTH ngày 22/3/2023 của Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công Nghệ tỉnh An Giang; Tên đối tượng: Thiết bị X-quang di động kiểu MAC-R32, Seri:40266, năm sản xuất: 2020, nơi sản xuất: Ý, đặc trưng kỹ thuật: kVp max 125, mA Max 450, nơi sử dụng: số 334 Quốc lộ 91, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, đơn vị sử dụng Công ty TNHH MTV Huỳnh Trung Dũng, Kết luận: Đạt yêu cầu chấp nhận; thời hạn đến: 31/3/2025;

Giấy phép tiến hành công việc bức xạ số 04/GP-SKHCN ngày 24/3/2021 của Sở Khoa học và Công Nghệ tỉnh An Giang cho phép Công Ty TNHH MTV Huỳnh Trung Dũng tại địa chỉ số 334 ấp Vĩnh Trung, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang được phép sử dụng 02 thiết bị X-Quang có các thông số

tại phụ lục 01 của Giấy phép này trong chẩn đoán y tế tại cơ sở, có giá trị hết ngày 24/3/2024.

Biên bản hiện trường kiểm xạ tại phòng đặt thiết bị X-Quang số 15/2023/KX ngày 10/3/2023 của Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công Nghệ tỉnh An Giang kiểm tra địa điểm tiến hành công việc bức xạ là Công Ty TNHH MTV Huỳnh Trung Dũng, địa chỉ trụ sở chính số 334 Quốc lộ 91, khóm Vĩnh Hưng, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, địa điểm tiến hành công việc bức xạ 334 ấp Vĩnh Trung, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, Kết quả: Đảm bảo An toàn bức xạ đối với nhân viên và bức xạ công chúng .

Công ty TNHH MTV Huỳnh Trung Dũng có xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ (sử dụng thiết bị X Quang chẩn đoán trong Y tế) từ tháng 02/2021.

Nhân viên tiến hành công việc bức xạ gồm: Ông Huỳnh Trung Tâm và Ông Triệu Chí Thiện, đều có Giấy Chứng nhận đã tham gia và hoàn thành chương trình đào tạo an toàn bức xạ trong X-Quang Chẩn Đoán Y tế và đào tạo bổ sung cho người phụ trách an toàn do Trung tâm Hạt nhân TP Hồ Chí Minh cấp.

Kết quả đo liều kế cá nhân tháng 01, tháng 02, tháng 3, tháng 4 của năm 2023 kết Luận các giá trị liều cá nhân ở mức cho phép (Thông báo số 45/TB.TTƯĐ ngày 28/4/2023 và số 77/TB.TTƯĐ ngày 28/4/2023 của Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ-Sở Khoa học và Công Nghệ tỉnh An Giang).

Nhận Xét: Đảm bảo về an toàn bức xạ.

2.11. Hoạt động Khoa Dược về cung ứng, quản lý, cấp phát thuốc

- Cơ sở vật chất của khoa Dược: Có 01 kho chắt (gồm thuốc và thiết bị y tế), đồng thời là nơi cấp phát thuốc cho các khoa lâm sàng; 01 phòng cấp phát lẻ cho người bệnh ngoại trú; 01 phòng làm việc của nhân viên khoa dược.; Có hệ thống máy vi tính; phần mềm quản lý sử dụng thuốc; đảm bảo điều kiện bảo quản kho thuốc về ánh sáng; nhiệt độ; độ ẩm; độ thông thoáng; phòng tránh côn trùng, mối mọt.

- Cơ cấu tổ chức của khoa Dược: Trưởng khoa dược, trình độ chuyên môn dược sĩ đại học. 05 nhân viên trình độ chuyên môn: 04 dược sĩ đại học, 01 dược sĩ cao đẳng.

- Quản lý nhập, xuất thuốc: Có phần mềm quản lý sử dụng thuốc; thuốc được nhập vào kho chắt, sau đó xuất bộ phận cấp phát lẻ, các khoa lâm sàng để cấp phát cho người bệnh; Có danh mục thuốc, danh sách nhà cung ứng thuốc; bệnh viện mua thuốc căn cứ danh mục trúng thầu của Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang, Bệnh viện Hạnh Phúc, ...

- Thực hiện về bảo quản thuốc: Kho thuốc được bố trí ở nơi cao ráo, an toàn; Đảm bảo vệ sinh chống nhiễm khuẩn; Trang bị tủ lạnh để bảo quản thuốc có yêu cầu nhiệt độ thấp; Kho có quạt thông gió, điều hòa nhiệt độ, nhiệt kế, ẩm kế được hiệu chuẩn định kỳ.

- Thực hiện về bảo quản thuốc phải kiểm soát đặc biệt (thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc): thuốc được bảo quản ở tủ riêng có khoá chắc chắn; có sổ theo dõi nhập, xuất tồn, báo cáo định kỳ; Thực hiện huỷ thuốc phải kiểm soát đặc biệt theo quy định pháp luật.

- Theo dõi, quản lý việc sử dụng thuốc trong các tủ trực tại các khoa lâm sàng trong bệnh viện: Có sổ bàn giao ca trực; Khoa dược thực hiện kiểm tra giám sát định kỳ 3 tháng/1 lần.

Nhận xét:

Hoạt động Khoa Dược của Bệnh viện về cung ứng, quản lý, bảo quản, cấp phát thuốc thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

2.12 Tổ chức nhà thuốc trong khuôn viên bệnh viện

Hiện tại Nhà thuốc chưa thực hiện bán thuốc cho người bệnh, đang chờ Sở Y tế cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về kinh doanh dược và giấy chứng nhận thực hành tốt nhà thuốc (GPP)

- Người phụ trách nhà thuốc có chứng chỉ hành nghề theo quy định;
- Nhà thuốc đã được Sở Y tế thẩm định đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc (Biên bản thẩm định ngày 11/7/2023).
- Nguồn gốc, chất lượng thuốc, hàng hóa: hiện có 17 loại thuốc tại nhà thuốc, có hóa đơn, nguồn gốc rõ ràng; có bảng niêm yết giá tại nhà thuốc.
- Kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt: có 06 sản phẩm thuốc thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành lĩnh vực, bảo quản trong tủ có khóa chắc chắn. Có sổ theo dõi xuất, nhập, tồn kho thuốc.
- Thực hiện thặng số bán lẻ tại nhà thuốc đúng theo quy định tại Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

Nhận xét:

Nhà thuốc trong khuôn viên bệnh viện đã được thẩm định đạt tiêu chuẩn GPP, chưa thực hiện bán thuốc cho người bệnh do đang chờ Sở Y tế cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về kinh doanh dược và giấy chứng nhận thực hành tốt nhà thuốc (GPP).

2.13. Thực hiện các quy định trách nhiệm thực hiện pháp luật về Bảo hiểm y tế (BHYT) theo Quyết định số 7320/QĐ-BYT ngày 10/12/2018 của Bộ Y tế.

2.13.1. về cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh BHYT:

Việc trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và bố trí nhân lực đảm bảo đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia BHYT: Tổng diện tích sàn sử dụng là 5.054,57 m², diện tích 126,3 m²/giường bệnh (>50m²/giường bệnh), số người hành nghề tham gia khám bệnh, chữa bệnh BHYT là 61 người, có tổng cộng 12 bàn khám, 40 giường theo kế hoạch và thực kê là 40 giường.

Danh sách người hành nghề tại Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng phù hợp với danh sách nhân viên y tế trên Công Giám định BHYT.

Tổ chức bộ phận đón tiếp, thông tin, hướng dẫn người bệnh về thủ tục đến khám, nhập viện hoặc chuyển viện sau khi khám bệnh; Bố trí bàn khám cho người bệnh BHYT ở vị trí thuận lợi, số bàn khám BHYT phù hợp với số lượng người bệnh BHYT đến khám; Sắp xếp chỗ ngồi, che nắng, che mưa, chống gió lùa vào mùa đông, thoáng mát, hợp vệ sinh cho người bệnh, kết hợp tuyên truyền giáo dục sức khỏe, chính sách BHYT tại khu vực khám bệnh bằng hệ thống truyền hình, tranh ảnh; Đảm bảo cung cấp nước sạch, vệ sinh buồng bệnh an toàn cho người bệnh và nhân viên y tế; Thực hiện xử lý rác thải y tế, vệ sinh môi trường theo quy định.

2.13.2. Việc phổ biến, tập huấn, triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn liên quan đến chính sách BHYT

Cử nhân viên tham gia lớp tập huấn văn bản pháp luật do Bảo hiểm xã hội tỉnh và Bảo hiểm xã hội (BHXH) huyện Châu Phú tổ chức, phổ biến đến tất cả nhân viên các khoa, phòng khi có các văn bản hướng dẫn liên quan đến chính sách BHYT, văn bản pháp luật mới và các nội dung đã được tham gia tập huấn.

Mời BHXH huyện Châu Phú tổ chức các lớp tập huấn về chính sách, pháp luật BHYT cho cán bộ y tế tại cơ sở.

2.13.3. Đánh giá hoạt động triển khai thực hiện KCB BHYT

a) Ký hợp đồng

Từ khi có Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế cấp, cơ quan Bảo hiểm xã hội đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Một thành viên Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng 02 hợp đồng cụ thể như sau:

Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT số 25/HĐKCB–bảo hiểm y tế vào ngày 31/03/2022 với BHXH huyện Châu Phú, thời hạn 09 tháng kể từ ngày 01/4/2022 đến hết ngày 31/12/2022 và Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT số 25/HĐKCB–bảo hiểm y tế vào ngày 23/12/2022 thời hạn 12 tháng kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Về biểu mẫu, thủ tục ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT được thực hiện mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Thời hạn ký hợp đồng đúng với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 18 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

b) Thực hiện thẩm định điều kiện trước khi ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định tại Điều 2 Thông tư 09/2019/TT-BYT ngày 10/6/2019 của Bộ Y tế về hướng dẫn thẩm định điều kiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu, chuyển thực hiện dịch vụ cận lâm sàng và một số trường hợp thanh toán trực tiếp chi phí trong khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

BHXH tỉnh có thẩm định điều kiện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước khi ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2022, năm 2023: Biên bản thẩm định ngày 25/3/2022 và ngày 18/11/2022.

c) Việc triển khai khám bệnh, chữa bệnh BHYT: tiếp nhận bệnh có thẻ BHYT bằng đầu đọc mã vạch thẻ BHYT và có tiếp nhận được bằng hình ảnh thẻ trên ứng dụng Bảo hiểm xã hội số (VssID); thẻ Căn cước công dân; hoặc đăng nhập thủ công, tiếp nhận đúng quy định thông tuyến, đúng tuyến; Có thực hiện kiểm tra đối chiếu giấy tờ tùy thân có ảnh với người đi khám bệnh có thẻ BHYT theo quy định;

Danh mục dịch vụ kỹ thuật thanh toán BHYT: sử dụng danh mục kỹ thuật được Bộ Y tế phê duyệt và áp dụng giá thanh toán dịch vụ theo Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 và Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Thuốc sử dụng trong khám bệnh, chữa bệnh BHYT là thuốc nằm trong danh mục thuốc trúng thầu theo Quyết định số 407/QĐ-SYT ngày 14/4/2021 của Sở Y tế An Giang về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2021-2022 cho các cơ sở y tế trong tỉnh.

d) Thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng và Bảo hiểm xã hội tỉnh năm 2022.

Căn cứ Biên bản thẩm định chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm 2022 ngày 11/05/2023 của Bảo hiểm xã hội tỉnh:

Tổng mức thanh toán năm 2022 được xác định **2.837.289.369** đồng.

Chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm 2022 phát sinh tại đơn vị đã được giám định: **3.019.899.292** đồng (số lượt khám 23.162 lượt)

- Chi KCB của đối tượng theo Nghị định 146: 3.014.961.242 đồng

- Chi KCB BHYT của đối tượng theo Nghị định 70: 4.938.050 đồng

Chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT được quyết toán năm 2022 là **2.842.797.019** đồng.

- Chi phí KCB quyết toán ngoài tổng mức: 5.507.650 đồng.

- Chi phí KCB quyết toán trong tổng mức thanh toán: 2.837.289.369 đồng.

Chi phí KCB BHYT vượt tổng mức thanh toán năm 2022 không được quyết toán theo quy định tại Điều 24 Nghị định 146/NĐ-CP là: **177.102.273** đồng.

đ) Chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT bị cơ quan BHXH từ chối thanh toán trong thời kỳ thanh tra với tổng số tiền là **3.172.365** đồng, Cụ thể:

- Năm 2022 từ chối thanh toán số tiền 2.862.874 đồng, lí do: chỉ định dịch vụ xét nghiệm HbA1c, Định lượng axit Uric, Định lượng Cholesterol toàn phần (máu) và định lượng Triglycerid (máu) không đúng quy định; Chỉ định thuốc không đúng

theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc, thuốc chống chỉ định, sử dụng các cặp thuốc có tương tác chống chỉ định; Hồ sơ nhập viện nội trú ngoài giờ hành chính, bệnh viện không có đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ngoài giờ; Hồ sơ nội trú trùng đa tuyến liên tỉnh;

- Quý II năm 2023 từ chối thanh toán số tiền là 309.491 đồng, lí do: Chỉ định xét nghiệm HbA1c không đúng quy định; Chỉ định sử dụng thuốc không đúng theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

e) Thực hiện trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán trong khám bệnh, chữa bệnh BHYT lên Cổng Tiếp nhận dữ liệu Hệ thống Thông tin giám định BHYT ngay khi kết thúc điều trị.

2.13.4. Việc đảm bảo quyền lợi người tham gia BHYT khám chữa bệnh:

Thực hiện niêm yết giá khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại nơi tiếp nhận người bệnh, sảnh chờ và tại nơi thanh toán; Tổ chức cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc, cung cấp các cận lâm sàng (Xét nghiệm, Siêu âm, X-quang), các thủ thuật, phẫu thuật cho người bệnh có thẻ BHYT. Người bệnh có thẻ BHYT khi khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi BHYT theo mức hưởng và quyền lợi hưởng đúng, phù hợp với mã quyền lợi ghi trên thẻ của người bệnh. Có thực hiện thu đồng chi trả của người bệnh có tham gia BHYT đúng theo mức hưởng quy định; có xuất hóa đơn chi phí đồng chi trả cho người bệnh có thẻ BHYT theo quy định.

2.13.5. Về công tác tự kiểm tra, phòng, chống lạm dụng, gian lận, trục lợi BHYT tại cơ sở:

Công khai bảng giá dịch vụ y tế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại nơi tiếp nhận người bệnh, sảnh chờ và nơi thanh toán, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh; Phòng Kế hoạch tổng hợp rà soát hồ sơ bệnh án, Phòng IT trích chuyển dữ liệu điện tử khám bệnh BHYT lên Cổng Tiếp nhận dữ liệu Hệ thống Thông tin giám định BHYT làm cơ sở giám định, thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, bảo đảm công khai, minh bạch các danh mục dịch vụ y tế và giá các dịch vụ y tế, có xuất hóa đơn chi phí đồng chi trả cho người bệnh có thẻ BHYT.

Nhận xét:

a) Những mặt làm được

Trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị và bố trí nhân lực đảm bảo đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia BHYT.

Danh sách người hành nghề tại Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng phù hợp với danh sách nhân viên y tế trên Cổng Giám định BHYT.

Tổ chức bộ phận đón tiếp, thông tin, hướng dẫn người bệnh về thủ tục đến khám, nhập viện hoặc chuyển viện sau khi khám bệnh; Bố trí bàn khám cho người bệnh BHYT ở vị trí thuận lợi, số bàn khám BHYT phù hợp với số lượng người bệnh BHYT đến khám; Sắp xếp chỗ ngồi, che nắng, che mưa, chống gió lùa vào mùa đông, thoáng mát, hợp vệ sinh cho người bệnh, kết hợp tuyên truyền Giáo dục Sức

khỏe, chính sách BHYT tại khu vực khám bệnh bằng hệ thống truyền hình, tranh ảnh; Đảm bảo cung cấp nước sạch, vệ sinh buồng bệnh an toàn cho người bệnh và nhân viên y tế; Thực hiện xử lý rác thải y tế, vệ sinh môi trường theo quy định.

Cử nhân viên tham gia lớp tập huấn văn bản pháp luật do Bảo hiểm xã hội tỉnh và Bảo hiểm xã hội huyện Châu Phú tổ chức, phổ biến đến tất cả nhân viên các khoa, phòng khi có các văn bản hướng dẫn liên quan đến chính sách BHYT, văn bản pháp luật mới và các nội dung đã được tham gia tập huấn.

Mời BHXH huyện Châu Phú tổ chức các lớp tập huấn về chính sách, pháp luật BHYT cho cán bộ y tế tại cơ sở.

Thực hiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm 2022, năm 2023: Cơ quan BHXH có thẩm định điều kiện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước khi ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Biểu mẫu, thủ tục ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT được thực hiện đúng quy định theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn liên quan;

Tiếp nhận bệnh có thẻ BHYT bằng đầu đọc mã vạch thẻ BHYT và có tiếp nhận được bằng hình ảnh thẻ trên ứng dụng Bảo hiểm xã hội số (VssID); thẻ Căn cước công dân; hoặc đăng nhập thủ công, tiếp nhận đúng quy định thông tuyến, đúng tuyến; có thực hiện kiểm tra đối chiếu giấy tờ tùy thân có ảnh theo quy định;

Có thực hiện lập danh mục thuốc, dịch vụ y tế và cập nhật phần mềm khám bệnh, chữa bệnh thanh quyết toán BHYT đúng theo quy định;

Chứng từ báo cáo quyết toán đúng biểu mẫu và thời gian theo quy định;

Thực hiện việc quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT (theo Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ Y tế) theo quy định;

Thực hiện việc trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán trong khám bệnh, chữa bệnh BHYT (Theo Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ Y tế) lên Cổng Tiếp nhận dữ liệu Hệ thống Thông tin giám định BHYT ngay khi kết thúc điều trị.

Thực hiện đầy đủ thủ tục khám bệnh, chữa bệnh BHYT, triển khai đầy đủ việc khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia BHYT khi đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở theo các điều khoản của hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT đã ký, đúng tuyến được đảm bảo đúng mức hưởng và quyền lợi hưởng;

Thực hiện tự kiểm tra, phòng, chống lạm dụng, gian lận, trục lợi BHYT tại bệnh viện: Công khai bảng giá dịch vụ y tế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại nơi tiếp nhận người bệnh, sảnh chờ và nơi thanh toán, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh; Phòng Kế hoạch tổng hợp và Phòng IT rà soát hồ sơ bệnh án, trích chuyển dữ liệu điện tử khám bệnh BHYT lên Cổng Tiếp nhận dữ liệu Hệ thống Thông tin giám định BHYT làm cơ sở giám định, thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, bảo đảm công khai, minh bạch các danh

mục dịch vụ y tế và giá các dịch vụ y tế, có xuất hóa đơn chi phí đồng chi trả cho người bệnh có thẻ BHYT.

Thực hiện lưu trữ hồ sơ, bệnh án tương đối đầy đủ, rõ ràng.

b) Những mặt còn tồn tại

Chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT bị cơ quan BHXH từ chối thanh toán trong thời kỳ thanh tra tổng số tiền là 3.172.365 đồng. Lí do: chỉ định cận lâm sàng không đúng quy định, chỉ định sử dụng thuốc không đúng theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc, thuốc chống chỉ định, sử dụng các cặp thuốc có tương tác chống chỉ định, hồ sơ nội trú trùng đa tuyến liên tỉnh, hồ sơ nhập viện nội trú ngoài giờ hành chính, bệnh viện không có đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ngoài giờ...

2.14. Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy (PCCC).

Hệ thống điện sử dụng điện 220V dùng để chiếu sáng sinh hoạt, các dây dẫn điện đi âm tường, có lắp đặt CP chống chập tại các tầng.

Xây dựng “Phương án chữa cháy của cơ sở” và thành lập đội PCCC cơ sở gồm 19 người, được tập huấn nghiệp vụ PCCC (Quyết định số 111/QĐ-HTD ngày 24/10/2022 của Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng).

Trang bị thiết bị, phương tiện PCCC: đầu báo cháy tự động, bình chữa cháy, trụ và cuộn vòi chữa cháy, bảng nội quy, bảng tiêu lệnh.....

Nhận xét :

- Có xây dựng Phương án chữa cháy của cơ sở, trang bị các thiết bị, phương tiện về PCCC, đội PCCC cơ sở gồm 19 người đã được tập huấn nghiệp vụ PCCC.

2.15. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định

Cơ sở thực hiện Báo cáo về tình hình hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định: cung cấp được bản lưu Báo cáo tình hình hoạt động khám bệnh, chữa bệnh năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023.

Nhận xét: Cơ sở có thực hiện báo cáo về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 29/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ Y tế quy định biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

3. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra

3.1. Những mặt cơ sở làm được

- Diện tích các khoa, phòng đúng quy định. Trang bị đủ thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trên Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh,

- Tất cả nhân viên đều được ký Hợp đồng lao động.

- Tất cả người hành nghề đều có Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, cung cấp đầy đủ các chứng nhận, chứng chỉ tham gia đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức y khoa.

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật có ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, có văn bản tiếp nhận, phân công người hướng dẫn thực hành cho người hành nghề không có Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

- Niêm yết Bảng lịch trực, lịch làm việc hằng ngày tại các khoa, phòng;

- Nhân viên mặc đồng phục đúng quy định và mang bảng tên đầy đủ;

- Trang thiết bị y tế sử dụng trong khám bệnh, chữa bệnh BHYT có sổ đăng ký lưu hành, có hồ sơ chứng minh nguồn gốc, đầy đủ hoá đơn, chứng từ mua bán. Bệnh viện có phân công cán bộ quản lý trang thiết bị y tế.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh để tiếp nhận, khám, điều trị và lưu trữ hồ sơ bệnh án, có hiển thị rõ ràng, đầy đủ thông tin theo quy định, thực hiện lưu trữ dữ liệu dự phòng và có thể trích xuất thông tin khi được yêu cầu.

- Niêm yết Bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện thu đúng theo giá đã niêm yết;

- Biển hiệu có đầy đủ các thông tin theo quy định;

- Thực hiện thủ tục xin phép xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và quảng cáo đúng với nội dung đã được Sở Y tế xác nhận;

- Trang bị thuốc chống sốc phản vệ, thuốc cấp cứu đúng quy định, cơ sở thuốc đúng theo danh mục, các loại thuốc còn hạn sử dụng;

- Xử lý chất thải y tế đúng quy định và đảm bảo an toàn bức xạ;

- Hoạt động Khoa Dược của Bệnh viện về cung ứng, quản lý, bảo quản, cấp phát thuốc thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

- Nhà thuốc trong khuôn viên bệnh viện đã được Sở Y tế thẩm định đạt tiêu chuẩn GPP.

- Trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và bố trí nhân lực đảm bảo đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia BHYT

- Danh sách người hành nghề tại Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng phù hợp với danh sách nhân viên y tế trên Công Giám định BHYT.

- Tổ chức bộ phận đón tiếp, thông tin, hướng dẫn người bệnh về thủ tục đến khám, nhập viện hoặc chuyển viện sau khi khám bệnh; Bố trí bàn khám cho người bệnh BHYT ở vị trí thuận lợi, số bàn khám BHYT phù hợp với số lượng người bệnh BHYT đến khám; Sắp xếp chỗ ngồi, che nắng, che mưa, chống gió lùa vào mùa đông, thoáng mát, hợp vệ sinh cho người bệnh, kết hợp tuyên truyền Giáo dục Sức khỏe, chính sách BHYT tại khu vực khám bệnh bằng hệ thống truyền hình, tranh ảnh; Đảm bảo cung cấp nước sạch, vệ sinh buồng bệnh an toàn cho người bệnh và nhân viên y tế; Thực hiện xử lý rác thải y tế, vệ sinh môi trường theo quy định.

- Cử nhân viên tham gia lớp tập huấn văn bản pháp luật do Bảo hiểm xã hội tỉnh và Bảo hiểm xã hội huyện Châu Phú tổ chức, phổ biến đến tất cả nhân viên các

khoa, phòng khi có các văn bản hướng dẫn liên quan đến chính sách BHYT, văn bản pháp luật mới và các nội dung đã được tham gia tập huấn.

- Mời BHXH huyện Châu Phú tổ chức các lớp tập huấn về chính sách, pháp luật BHYT cho cán bộ y tế tại cơ sở.

- Thực hiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm 2022, năm 2023: Cơ quan BHXH có thẩm định điều kiện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước khi ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Biểu mẫu, thủ tục ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT được thực hiện đúng quy định theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn liên quan;

- Tiếp nhận bệnh có thẻ BHYT bằng đầu đọc mã vạch thẻ BHYT và có tiếp nhận được bằng hình ảnh thẻ trên ứng dụng Bảo hiểm xã hội số (VssID); thẻ Căn cước công dân; hoặc đăng nhập thủ công, tiếp nhận đúng quy định thông tuyến, đúng tuyến; có thực hiện kiểm tra đối chiếu giấy tờ tùy thân có ảnh theo quy định;

- Có thực hiện lập danh mục thuốc, dịch vụ y tế và cập nhật phần mềm khám bệnh, chữa bệnh thanh quyết toán BHYT đúng theo quy định;

- Chứng từ báo cáo quyết toán đúng biểu mẫu và thời gian theo quy định;

- Thực hiện việc quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT (theo Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ Y tế) theo quy định;

- Thực hiện việc trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán trong khám bệnh, chữa bệnh BHYT (Theo Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ Y tế) lên Cổng Tiếp nhận dữ liệu Hệ thống Thông tin giám định BHYT ngay khi kết thúc điều trị.

- Thực hiện đầy đủ thủ tục khám bệnh, chữa bệnh BHYT, triển khai đầy đủ việc khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia BHYT khi đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở theo các điều khoản của hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT đã ký, đúng tuyến được đảm bảo đúng mức hưởng và quyền lợi hưởng;

- Thực hiện tự kiểm tra, phòng, chống lạm dụng, gian lận, trục lợi BHYT tại bệnh viện: Công khai bảng giá dịch vụ y tế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại nơi tiếp nhận người bệnh, sảnh chờ và nơi thanh toán, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh; Phòng Kế hoạch tổng hợp và Phòng IT rà soát hồ sơ bệnh án, trích chuyển dữ liệu điện tử khám bệnh BHYT lên Cổng Tiếp nhận dữ liệu Hệ thống Thông tin giám định BHYT làm cơ sở giám định, thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, bảo đảm công khai, minh bạch các danh mục dịch vụ y tế và giá các dịch vụ y tế, có xuất hóa đơn chi phí đồng chi trả cho người bệnh có thẻ BHYT.

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ, bệnh án tương đối đầy đủ, rõ ràng.

- Thực hiện xây dựng Phương án chữa cháy của cơ sở, trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị về PCCC, nhân viên được tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC.

- Thực hiện báo cáo về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

3.2. Những mặt còn hạn chế

- Chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT bị cơ quan BHXH từ chối thanh toán trong thời kỳ thanh tra tổng số tiền là 3.172.365 đồng. Lí do: chỉ định cận lâm sàng không đúng quy định, chỉ định sử dụng thuốc không đúng theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc, thuốc chống chỉ định, sử dụng các cặp thuốc có tương tác chống chỉ định, hồ sơ nội trú trùng đa tuyến liên tỉnh, hồ sơ nhập viện nội trú ngoài giờ hành chính, bệnh viện không có đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ngoài giờ...

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không

5. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Đề nghị Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng:

- Chỉ định cận lâm sàng đúng quy định, phù hợp với chẩn đoán và diễn tiến bệnh, chỉ định sử dụng thuốc đúng với tờ hướng dẫn sử dụng thuốc nhằm sử dụng nguồn quỹ BHYT vào trong khám bệnh, chữa bệnh đạt được hiệu quả tối đa, đồng thời đảm bảo được quyền lợi của người tham gia BHYT.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến việc khám bệnh, chữa bệnh BHYT, nhất là các quy định về thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT cho người hành nghề và người bệnh tại cơ sở.

- Rà soát, kiểm tra các thông tin về lịch sử khám bệnh, chữa bệnh BHYT của người bệnh khi tiếp nhận, tránh việc trùng lặp khám bệnh, chữa bệnh BHYT đa tuyến liên tỉnh.

- Tiếp tục phát huy những mặt ưu điểm, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót đã được nêu ở mục 3.2 và xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra, báo cáo kết quả khắc phục về Thanh tra Sở Y tế. Chấp hành nghiêm các Quyết định xử lý của các cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, kinh doanh Dược, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Đa khoa Huỳnh Trung Dũng./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo SYT;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- BVĐK Huỳnh Trung Dũng;
- Lưu: TTra, ĐTTra.

CHÁNH THANH TRA



Phạm Vĩnh Thăng

Phụ lục 01



**BỐ TRÍ VÀ DIỆN TÍCH CÁC KHOA PHÒNG
TẠI BVĐK HUỖNH TRUNG DŨNG**

(Kèm Kết luận thanh tra số 142/KL-TTra ngày 30/8/2023)

STT	TÊN KHOA PHÒNG	DIỆN TÍCH (m ²)
I	TẦNG TRIỆT	910
1	Sảnh Tiếp nhận, Sảnh chờ	20,8
2	Phòng X_Quang	29
3	Phòng CT Scan	29
4	Phòng Siêu âm	20
5	Phòng ECG- Loãng Xương-Điện não	12
6	Khoa dược	37,7
7	Nhà thuốc	23,8
8	Phòng cấp cứu	51,1
9	Phòng khám nội 01	12
10	Phòng khám ngoại	12
11	Phòng tiểu phẫu	23,4
12	Nhà vệ sinh	25,5
13	Phòng điều khiển hệ thống	8,6
14	Thang máy, thang bộ, hành lang	666
15	Phòng khám YHCT (Phòng Châm cứu – Phục hồi chức năng)	41,4
II	LẦU 1	917
1	Sảnh Tiếp nhận, Sảnh chờ	38,1

STT	TÊN KHOA PHÒNG	DIỆN TÍCH (m ²)
2	Phòng khám mắt	13
3	Phòng khám TMH nội soi TMH	13
4	Phòng khám RHM	12,2
5	Phòng khám Nhi	13
6	Phòng khám Nội	11,7
7	Phòng khám Da liễu	12,5
8	Phòng VIP	11,8
9	Phòng siêu âm	13
10	Phòng dụng cụ nội soi	18,5
11	Phòng nội soi tiêu hoá 1- 2	16,8
12	Phòng lấy mẫu	14,2
13	Phòng xét nghiệm	31,2
14	Phòng khám nội	13,2
15	Nhà vệ sinh	25,5
16	Thang máy, thang bộ, hành lang	623
III	LẦU 2	729
A	KHU VỰC PHÒNG MỔ - GMHS	
1	Phòng Tiền mê	30,8
2	Phòng thay đồ nhân viên nam	10,4
3	Phòng thay đồ nhân viên nữ	10,2
4	Kho dụng cụ phòng mổ	8,7
5	Phòng mổ 1	39,7

STT	TÊN KHOA PHÒNG	DIỆN TÍCH (m ²)
6	Phòng mổ 2	28,1
7	Phòng Hậu phẫu	22,6
8	Phòng Trục nhân viên nam	11,2
9	Phòng Trục nhân viên nữ	11,4
10	Phòng trực hậu phẫu	20
B	KHU VỰC PHÒNG SINH	
1	Sảnh Tiếp nhận, Sảnh chờ	39,6
2	Phòng chờ sinh	28,3
3	Phòng sinh 1	24,3
4	Phòng sinh 2	24,3
5	Phòng Hậu sinh	26
6	Phòng hồi sức sơ sinh	18,3
7	Phòng tắm bé	5,67
8	Nhà vệ sinh	2,5
C	Thang máy, thang bộ, hành lang	367
IV	LẦU 3 (Khoa ngoại – sản)	729
1	Phòng trực Bác sĩ Nam	19,4
2	Phòng nội Bác sĩ Nữ	19,4
3	Phòng nội trú 303	19,4
4	Phòng nội trú 304	19,4
5	Phòng nội trú 305	19,4
6	Phòng nội trú 306	19,4

STT	TÊN KHOA PHÒNG	DIỆN TÍCH (m ²)
7	Phòng nội trú 307	19,4
8	Phòng nội trú 308	19,4
9	Phòng nội trú 309	19,4
10	Phòng nội trú 310	19,4
11	Phòng nội trú 311	19,4
12	Phòng nội trú 312	19,4
13	Phòng nội trú 313	19,4
14	Phòng nội trú 314	19,4
15	Phòng trực nhân viên nam	11,4
16	Phòng trực nhân viên nữ	11,4
17	Tiếp nhận	11,1
18	Phòng thẩm mỹ	12,2
19	Phòng thủ thuật	19
20	Kho đồ sạch	6,5
21	Kho đồ dơ	4,6
22	Nhà vệ sinh	9,2
23	Thang máy, thang bộ, hành lang	372
V	LẦU 4 (Khoa Nội – Nhi; Hành chính)	729
A	Khu điều trị nội trú	
1	Phòng nội trú 401	19,4
2	Phòng nội trú 402	19,4
3	Phòng nội trú 403	19,4

STT	TÊN KHOA PHÒNG	DIỆN TÍCH (m ²)
4	Phòng nội trú 404	19,4
5	Phòng nội trú 405	19,4
6	Phòng nội trú 406	19,4
7	Phòng nội trú 407	19,4
8	Phòng dưỡng nhi sơ sinh	12
9	Kho đồ sạch	6,2
9	Kho đồ dơ	4,6
10	Phòng trực nhân viên	7,6
11	Nhà vệ sinh	3,7
B	Khu hành chính	
1	Phòng Giám đốc	60,4
2	Phòng Hành chính (KHTH- HCNS)	62,3
3	Phòng Kế toán	15,9
4	Phòng IT	20
5	Nhà vệ sinh	17,4
C	Thang máy, thang bộ, hành lang, sân ngoài trời	383
VI	KHU KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN	
1	Khu giặt + sấy	20
2	Khu thanh trùng	20
3	Khu đóng gói đồ vải	10
4	Kho đồ sạch	10

STT	TÊN KHOA PHÒNG	DIỆN TÍCH (m ²)
VII	CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ + HẠ TẦNG KỸ THUẬT	
1	Nhà căn tin, siêu thị	155
2	Nhà bảo vệ	10,4
3	Trung tâm điều khiển khí Oxy	21
4	Nhà chứa máy phát điện	28
5	Nhà để máy bơm PCCC + XLNT	23
6	Bể chứa nước SH + PCCC	80 m ³
7	Bể xử lý nước thải	30 m ³
8	Hạ tầng kỹ thuật - Công viên – bãi xe	2.892,8
9	Nhà chứa rác	15



Phụ lục 02

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUỖNH TRUNG DŨNG
(Kèm Kết luận thanh tra số 142 /KL-TTra ngày 30/8/2023)

TT	Mã máy	Tên thiết bị	Model	Hãng sản xuất	Nước SX	Năm SX	Tình trạng
1	XQ.3.89191.005225	Hệ Thống máy X-Quang Kỹ Thuật Số DR	R108	Fujifilm Corporation	Nhật Bản	2019	Đang sử dụng
2	XQ.3.89191.011186	Máy X-Quang di động kỹ thuật số DR	R105	General Medical Merate S.p.A	Italy	2020	Đang sử dụng
3	XQ.3.89191.F11452	Máy X-Quang quanh chụp cầm tay	PROX	Digimed	Hàn Quốc	2020	Đang sử dụng
4	NS.3.89191.020823	Hệ Thống Nội Soi Đại Tràng Sử Dụng	Pentax	PENTAX	Nhật Bản	2019	Đang sử dụng
5	NS.3.89191.020740	Hệ Thống Nội Soi Dạ Dày Tả Tràng Sử Dụng Nguồn Sáng Xenon 150W	Pentax	PENTAX	Nhật Bản	2019	Đang sử dụng
6	SA.3.89191.065104	Máy siêu âm DOPPLER màu 4D SHADING + Đàn hồi mô Giáp, Vú + Siêu âm đàn hồi mô gan	ARIETTA 65	HITACHI	Nhật Bản	2019	Đang sử dụng
7	SA.3.8919.024583	Máy siêu âm DOPPLER màu ARIETTA50	ARIETTA 50	FUJIFILM HEALTHCARE	Nhật Bản	2022	Đang sử dụng
8	SA.3.89191.409W XO	Máy siêu âm DOPPLER màu 4D	LOGIQF8 Expert	GE Healthcare	Mỹ	2018	Đang sử dụng
9	SA.3.89191.016587	Máy siêu âm trắng đen xách tay	PROSOUND 2	HITACHI	Nhật Bản	2012	Đang sử dụng
10	DT.3.89191.016901	Máy điện tim 6 cần ECG-1250K	ECG-1250K	HITACHI	Nhật Bản	2012	Đang sử dụng
11	DT.3.89191.104512	Máy điện tim 3 kênh	ECG-2150	Nihon Kohden	Nhật Bản	2020	Đang sử dụng
12	SH.3.89191.001173	Máy phân tích sinh hóa tự động	BS - 240	Mindray	Trung Quốc	2017	Đang sử dụng
13	HH.3.89191.101650	Máy phân tích huyết học tự động	BC-5300	Mindray	Trung Quốc	2018	Đang sử dụng
14	HP.3.89191.030015	Máy chuẩn đoán nhiễm khuẩn Helicobacter Pylori 14C	HUBT - 20P	Headway	Trung Quốc	2018	Đang sử dụng
15	SH.3.89191.403000	Hệ thống máy sinh hóa - miễn dịch	Ci4100	Abbott	Mỹ	2020	Đang sử dụng
16	DM.3.89191.024470	Máy phân tích xét nghiệm đông máu tự động	CA - 620	Sysmex	Nhật Bản	2019	Đang sử dụng
17	NT.3.89191.101072	Máy phân tích nước tiểu	UA-66	Mindray	Trung Quốc	2018	Đang sử dụng
18	MD.3.89191.109189	Máy xét nghiệm Elisa bán tự động	MR 96A	Mindray	Trung Quốc	2019	Đang sử dụng
19	MD.3.89191.200332	Máy phân tích HbA1c và miễn dịch Huỳnh Quang	FS 113	Wondfo	Trung Quốc	2019	Đang sử dụng

TT	Mã máy	Tên thiết bị	Model	Hãng sản xuất	Nước SX	Năm SX	Tình trạng
20	DG.3.89191.022897	Máy phân tích điện giải tự động Na/K/Cl/Ca/Ph	CBS 400	B & E Biotechnology	Trung Quốc	2019	Đang sử dụng
21	HV.3.89191.F82547	Kính hiển vi hai mắt	CX23	Olympus	Nhật Bản	2020	Đang sử dụng
22	DN.3.89191.200318	Máy đo điện não	NS-EEG-D-1-MB	Neurostyle	Singapore	2020	Đang sử dụng
23	NS.3.89191.000280	Hệ thống nội soi TMH	NET - 260B	KAZAMAENT	Hàn Quốc	2020	Đang sử dụng
24	KM.3.89191.040347	Sinh Hiển Vi Khảm Mắt (Led)	2ZL	Takagi	Nhật Bản	2020	Đang sử dụng
25	KX.3.89191.BC0894	Máy đo khúc xạ mắt tự động	GR-2200	Rexxam Co., Ltd	Nhật Bản	2020	Đang sử dụng
26	MN.3.89191.005049	Chế máy nha khoa	SX300011	Siamdent	Thái Lan	2020	Đang sử dụng
27	LS.3.89191.N12021	Máy Laser bán dẫn công suất thấp 14MMW (loại 10 kênh)	BK-N1-2021	DHBK	Việt Nam	2020	Đang sử dụng
28	LS.3.89191.N22021	Máy Laser bán dẫn công suất thấp 14MMW (loại 10 kênh)	BK-N2-2021	DHBK	Việt Nam	2020	Đang sử dụng
29	LS.3.89191.N12021	Máy Laser bán dẫn công suất thấp 14MMW (loại 02 kênh)	BK-N1-2021	DHBK	Việt Nam	2020	Đang sử dụng
30	CD.3.89191.030905	Máy châm điện	KWD - 808I		Trung Quốc	2020	Đang sử dụng
31	BT.3.89191.IC1304	Bơm tiêm điện	TOP 5530	TOP Corporation	Nhật Bản	2021	Đang sử dụng
32	MN.3.89191.M30096	Máy theo dõi sản khoa	BT - 350	Biotos	Hàn Quốc	2021	Đang sử dụng